

Bản án số: **31/2022/DSST**

Ngày 29/4/2022.

V/v: *Tranh chấp hợp*

*Đ tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ**

**- Th phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Lê Nam Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê -Thư ký Tòa án,  
Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

**-Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/DSST ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp Đ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST- DS ngày 01/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-DS ngày 15/4/2022 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Ngân hàng N N & P T N T Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 đường Láng Hạ, phường Th Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T.

Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N N và P T N T Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nhữ Ngọc T.

Chức vụ : Giám đốc Ngân hàng N N và P T N T Việt Nam - Chi nhánh huyện H L - Bắc Thanh Hoá.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

Theo Văn bản uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N N và P T N T Việt Nam.

**\*Bị đơn:** Ông Trịnh Xuân C - Sinh năm 1957

Địa chỉ: T P Đ, xã Đ L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trịnh Văn Th – Sinh năm 1985

Nơi ĐKHKT: T P Đ, xã Đ L, Hậu Lộc, Thanh Hóa.

Chị Trịnh Thị Ph – Sninh năm 1983.

Quê quán : T P Đ, xã Đ L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa Đại diện nguyên đơn ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội Đ xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

### 1. Theo đại diện của nguyên đơn ông Nhữ Ngọc T trình bày:

Ngân hàng N N và P T N T Việt Nam chi nhánh huyện Hậu Lộc Bắc Thanh Hóa đã ký kết với ông Trịnh Xuân C (hiện nay đã chết) hợp Đ tín dụng sau:

- Hợp Đ tín dụng số 3514-LAV-201603944 ngày 11/08/2016 với số tiền cho vay là 100.000.000 Đ (ngày nhận nợ là 16/08/2016) để tu sửa chuồng trại chăn nuôi. Lãi suất tại thời điểm vay 11%/năm. Thời hạn vay 03 năm, hạn trả cuối cùng ngày 12/08/2019. Thỏa thuận trả nợ gốc vào ngày 12/08/2017 trả nợ 30.000.000 Đ, ngày 12/08/2018 30.000.000 Đ và ngày 12/08/2019 trả nợ 40.000.000 Đ.

- Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại T P Đ, xã Đ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có giấy chứng nhận số: AL 895352 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 25/11/2009, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11, diện tích 315 m2.

Trong quá trình vay vốn hộ gia đình ông Trịnh Xuân C đã trả được gốc kỳ thứ nhất theo thỏa thuận vào ngày 14/08/2017 số tiền 30.000.000 Đ. Đến ngày 11/03/2018 ông Trịnh Xuân C bị chết Đt tử, Ngân hàng tiếp tục đôn đốc nợ qua người thừa kế là anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị P. Tuy nhiên khi khoản nợ đến hạn trả gốc theo thỏa thuận vào ngày 12/08/2018 và ngày 12/08/2019 anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã bị Ngân hàng chuyển nợ quá hạn. Sau khi toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Agribank chi nhánh huyện Hậu Lộc Bắc Thanh Hóa đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Th và chị P thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận nhưng anh Th và chị P không trả nợ cho Ngân hàng. Cụ thể, tính đến ngày 29/4/2022 ông Trịnh Xuân C còn nợ. Tiền gốc: 70.000.000đ. Tiền lãi: 46.053.331đ.

Ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị Vàng (vợ ông C) sinh được hai người con là chị Trịnh Thị P và anh Trịnh Xuân Th, thuộc hàng thừa kế thứ nhất, nay ông C và bà Vàng đã chết.

Vì vậy, ngân hàng N N và P T N T Việt Nam chi nhánh huyện Hậu Lộc Bắc Thanh Hóa yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc:

1. Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị P phải trả toàn bộ số nợ tính đến ngày 29/4/2022 là 116.053.331Đ

(Một trăm mười sáu triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi một Đ), và tiền lãi P sinh cho đến khi tất toán xong khoản vay cho ngân hàng N N và P T N T Việt Nam chi nhánh huyện Hậu Lộc Bắc Thanh Hóa.

2. Nếu anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị P không trả nợ cho ngân hàng thì thực hiện kê biên tài sản thừa kế để xử lý thu hồi nợ theo hợp Đ tín dụng đã ký, cụ thể:

- Kê biên Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại T P Đ, xã Đ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Tài sản kê biên là quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận số: AL 895352 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 25/11/2009, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11, diện tích 315 m<sup>2</sup>; tài sản gắn liền trên đất là nhà ở và các công trình phụ trợ khác.

Ngân hàng N N và P T N T Việt Nam chi nhánh huyện Hậu Lộc Bắc Thanh Hóa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết để ngân hàng thu hồi được khoản nợ gốc, lãi và các chi phí có liên quan đến các khoản nợ quá hạn nêu trên theo quy định của pháp luật.

## **2. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành lập biên bản xác minh tại địa P, kết quả xác minh cụ thể: Ông Trịnh Xuân C, sinh năm 1958 kết hôn với bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960, ông bà sinh được hai người con là chị Trịnh Thị P, sinh năm 1983 và anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1985. Ông C mất năm 2018, bà V mất năm 2012, chị P và anh Th thuộc hàng thừa kế thứ nhất, nên phải có trách nhiệm về khoản nợ của ông C đối với Ngân hàng. Hiện tại chị P và anh Th không có mặt tại địa P, nên Tòa án đã Tg báo trên các P tiện Tg tin đại chúng cho chị P và anh Th biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án để chị P và anh Th thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

## **3. Ý kiến P biểu của Đại diện VKSND huyện Hậu Lộc:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội Đ xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng: Điều 2 466; 468 Bộ luật Dân sự. Điều 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 7, khoản 1 Điều 8 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội Đ Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N nghiệp & P T N T Việt Nam buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Thị P và anh Trịnh Văn Th thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc: 70.000.000 Đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử, ngày 29 tháng 4 năm 2022 là 46.053.331 Đ, tổng cộng là: 116.053.331 Đ và lãi P sinh kể từ ngày 30/4/2022 cho Ngân hàng, cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:*

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Tranh chấp Hợp Đ tín dụng giữa Ngân hàng N nghiệp & P T N T Việt Nam với ông Trịnh Xuân C là tranh chấp dân sự, bị đơn có nơi cư trú: T P Đ, xã Đ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]. Về tố tụng:** Tổng Giám đốc Ngân hàng N N và P T N T Việt Nam - Ủy quyền cho Giám đốc Ngân hàng N N và P T N T Việt Nam - Chi nhánh huyện Hậu Lộc - Bắc Thanh Hoá, theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐNo-PC ngày 27/12/2019, về nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật.

Do vợ chồng ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị V đã mất, ông C và bà V sinh được hai người con là chị P và anh Th, xác định chị P và anh Th là hàng thừa kế thứ nhất, nên chị P và anh Th phải có trách nhiệm về khoản nợ mà ông C vay của Ngân hàng, như vậy tư cách tố tụng của chị P và anh Th trong vụ án là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã thực hiện việc Tg báo trên Đài tiếng nói Việt Nam và Báo nhân dân về thời gian và địa điểm, Tg báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, việc xem xét thẩm định tại chỗ, và ngày mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng chị Ph và anh Th đều vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 15/4/2022 chị P và anh Th vắng mặt, nên HĐXX hoãn phiên tòa và quyết định mở lại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 29/4/2022, chị P và anh Th vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn ông Nhữ Ngọc có đơn xin xét xử vắng mặt. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự . Hội Đ xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.**

**[3]. Về nội dung tranh chấp như sau:** Ông Trịnh Xuân C đã thỏa thuận vay của Ngân hàng N N & P T N T Việt Nam - Chi nhánh huyện Hậu Lộc - Bắc Thanh Hóa một khoản tiền theo: Hợp Đ tín dụng số 3514-LAV-201603944 ngày 11/08/2016 với số tiền vay là 100.000.000 Đ (ngày nhận nợ là 16/08/2016), mục đích để tu sửa chuồng trại chăn nuôi. Lãi suất tại thời điểm vay 11%/năm. Thời hạn vay 03 năm, hạn trả cuối cùng ngày 12/08/2019. Thỏa thuận trả nợ gốc vào ngày 12/08/2017 trả nợ 30.000.000 Đ, ngày 12/08/2018 30.000.000 Đ và ngày 12/08/2019 trả nợ 40.000.000 Đ.

Trong quá trình vay vốn hộ gia đình ông Trịnh Xuân C đã trả được gốc kỳ thứ nhất theo thỏa thuận vào ngày 14/08/2017 số tiền 30.000.000 Đ. Đến ngày 11/03/2018 ông Trịnh Xuân C bị chết Đt tử, số tiền nợ gốc còn lại là : 70.000.000

Đ, tiền lãi tính đến ngày 29/4/2022 là 46.053.331đ, tổng cộng = 116. 053.331đ. *(Một trăm mười sáu triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi một Đ),*

Khi ký hợp Đ tín dụng ông C đã thỏa thuận và tự nguyện gửi tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại T P Đ, xã Đ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có giấy chứng nhận số: AL 895352 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 25/11/2009, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11, diện tích 315 m<sup>2</sup>. Đúng tên hộ ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị Vàng.

Sau khi ông C chết Đt từ Ngân hàng tiếp tục đôn đốc nợ qua người thừa kế là anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị P thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi nhưng anh Th và chị P không trả nợ cho Ngân hàng. Cụ thể, tính đến ngày 29/4/2022 ông Trịnh Xuân C còn nợ của Ngân hàng: Tiền gốc: 70.000.000 đ. Tiền lãi: 46.053.331đ. tổng cộng = 116. 053.331đ. *(Một trăm mười sáu triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi một Đ).*

Xét thấy: Việc ký kết hợp Đ tín dụng số số 3514-LAV-201603944 ngày 11/08/2016 giữa Ngân hàng N N & P T N T Việt Nam - Chi nhánh huyện Hậu Lộc - Bắc Thanh Hóa và ông Trịnh Xuân C, hợp Đ được thực hiện trên cơ sở những người tham gia hợp Đ đều có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và đúng theo các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp Đ tín dụng, như vậy là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp Đ do ông Trịnh Xuân C chết Đt từ nên, Ngân hàng đã yêu cầu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện việc trả nợ thay cho ông C, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu chị P và anh Th trả nợ nhưng chị P và anh Th không trả nợ cho Ngân hàng, Nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị P và anh Th phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 70.000.000 Đ ; tiền lãi 46.053.331 Đ là hoàn toàn có cơ sở được HĐXX chấp nhận. Buộc anh Th và chị P phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 70.000.000 Đ, và tiền lãi tính đến ngày 29/4/2022 là 46.053.331đ, tổng cộng = 116.053.331Đ *(Một trăm mười sáu triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi một Đ).*

#### **[4]. Xử lý tài sản bảo đảm:**

+ Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay. Khi ký hợp Đ tín dụng ông C đã thỏa thuận và tự nguyện gửi tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại T P Đ, xã Đ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có giấy chứng nhận số: AL 895352 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 25/11/2009, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11, diện tích 315 m<sup>2</sup>. Đúng tên hộ ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị Vàng.

Xét thấy đây là tài sản chung của hộ gia đình ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị Vàng đã gửi làm tài sản bảo đảm tại Ngân hàng, nên cần kê biên P

mại tài sản bảo đảm để đảm bảo cho việc thi hành án, trong trường hợp anh Th và chị P không trả nợ ( hoặc) trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng.

**[5] Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Th và chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**\*Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 295; 299; 357; Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

-Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

**1.Tuyên xử:** Vắng mặt ông Nhữ Ngọc T, anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị Ph.

\*Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N N & P T N T Việt Nam đối với anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị P.

\*Buộc anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị Ph phải trả cho Ngân hàng N N & P T N T Việt Nam số tiền nợ gốc là 70.000.000đ, và tiền lãi tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2022 là 46.053.331đ, tổng cộng = 116.053.331Đ (*Một trăm mười sáu triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi mốt Đ*),

\* Kể từ ngày 30/4/2022 anh Th và chị Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp Đ tín dụng số 3514-LAV-201603944 ngày 11/08/2016 mà ông C đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

### **2.Về xử lý tài sản đảm bảo thi hành án:**

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Th và chị P không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng N N & P T N T Việt Nam, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên P mại tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại T P Đ, xã Đ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có giấy chứng nhận số: AL 895352 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 25h/11/2009, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11, diện tích 315 m2. Đứng tên hộ ông Trịnh Xuân C và bà Nguyễn Thị V. Hiện đang được gửi giữ tại Ngân hàng.

*\*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.Về án phí:** Buộc anh Trịnh Văn Th và chị Trịnh Thị Ph phải nộp 5.802.655đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền 2.781.000 đ tạm ứng án phí cho Ngân hàng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0008788 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Thi hành án DS huyện Hậu Lộc.

**4.Về quyền kháng cáo:** Đại diện nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI Đ XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Chuyên**